

Số: 89 /BC-NBST

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2013

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

+ Công ty cổ phần thép Nhà bè được thành lập từ quá trình cổ phần hóa Công ty thép Nhà bè thuộc Tổng Công ty thép Việt Nam, bắt đầu từ ngày 01/7/2007.

+ Tại Đại hội cổ đông thành lập ngày 15/12/2007, Công ty cổ phần thép Nhà bè chính thức thành lập với vốn điều lệ là 100 tỉ đồng. Ngày 25/12/2007, Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đi vào hoạt động.

+ Tại Đại hội thường niên 2009, các cổ đông quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty thêm 15 tỉ đồng từ cổ tức năm 2009, nâng tổng vốn điều lệ của Công ty lên 115 tỉ đồng.

+ Tại Đại hội cổ đông bất thường lần 2 ngày 28/12/2012 các cổ đông đã quyết định phát hành thêm 14 triệu cổ phiếu bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông Tổng Công ty thép Việt Nam, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 255 tỉ đồng. Đến ngày 08/02/2013, việc phát hành đã hoàn tất và đã được báo cáo với cơ quan quản lý Nhà nước về chứng khoán.

2. Quá trình phát triển

+ Nghành nghề kinh doanh : Sản xuất thép. Mua bán sản phẩm thép và nguyên liệu luyện, cán thép, vật tư-phụ tùng-thiết bị phục vụ chia sản xuất thép, xây dựng, giao thông, cơ khí, khí ô xy, ni tơ, argon (kể cả dạng lỏng). Mua bán, lắp đặt hệ thống thiết bị dân khí. Kinh doanh khai thác cảng nội địa. Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, cho thuê kho bãi, nhà xưởng. Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở). Bổ sung: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, hệ thống cấp thoát nước, công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị-khu công nghiệp. Kinh doanh bất động sản. Dịch vụ lưu trú du lịch: khách sạn (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không kinh doanh khách sạn tại trụ sở). Sản xuất khí ni tơ, ô xy, argon (kể cả dạng lỏng, trừ sản xuất gas). Đại lý kinh doanh xăng dầu./.

+ Trong năm 2012 Công ty đã tiếp tục sản xuất kinh doanh, cải thiện thu nhập của người lao động và triển khai thực hiện dự án di dời sang KCN Nhơn Trạch II – Đồng Nai.

+ Năm 2013 đã hoàn thành các hạng mục dự án di dời.

3. Định hướng phát triển của Công ty

+ Mục tiêu chủ yếu của công ty trước mắt trong năm 2014 là nhanh chóng ổn định sản xuất, từng bước tăng công suất thiết bị, đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn: tiến hành đầu tư hoàn thiện công nghệ luyện phôi thép để chủ động nguồn nguyên liệu cho dây chuyền cán thép.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

+ Hoạt động SXKD của công ty vẫn bị ảnh hưởng lớn trước biến động phức tạp và khó lường của thị trường thép. Cùng với cố gắng nỗ lực của đội ngũ quản lý lãnh đạo và người lao động, Công ty đã sản xuất kinh doanh giữ vững thị phần, ổn định thu nhập đời sống CBCNV.

+ Tích cực đẩy mạnh công tác tiếp thị, bán hàng, tổ chức phục vụ khách hàng bất kể lúc nào nếu có yêu cầu, có chính sách giá phù hợp với thị trường và lợi ích công ty, đẩy mạnh công tác xuất khẩu sản phẩm ra thị trường khu vực.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

+ Kế hoạch SXTT năm 2013:

Thép cán: 70.000 tấn

Lợi nhuận: 1 tỉ VND

+Thực hiện :

Sản xuất thép cán 63.982 tấn, tiêu thụ 61.297 tấn.

Doanh thu đạt 846 tỉ đồng

Lợi nhuận sau thuế (14.8) tỉ đồng

3.Trong năm chưa có thay đổi gì về các khoản đầu tư khác, chiến lược kinh doanh,...

4.Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

+Tình hình năm 2014 trước mắt còn nhiều khó khăn và bất trắc khó lường, nhất là công ty sẽ phải chịu nhiều khoản chi phí tăng thêm sau di dời. Sản lượng năm 2014 dự kiến 80.000 tấn

+Mục tiêu của công ty là :

-Cố gắng giữ vững thị trường hiện tại và các dòng sản phẩm truyền thống, giảm chi phí sản xuất để đối phó với khả năng tăng giá nguyên liệu đầu vào.

-Phản đầu đạt lợi nhuận trước thuế 2 tỉ đồng

III.BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

1.Báo cáo tình hình tài chính

Báo cáo tài chính của công ty đã được Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC) kiểm toán và xác nhận, tóm tắt như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm trước	Năm nay
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	54,71	56,45
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	45,29	43,55
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	38,94	56,63
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	61,06	43,37
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,68	0,7
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,41	1,1
Tỉ suất lợi nhuận			
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-6,42	-3,97
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-2,19	-1,77
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	-10,52	-9,15

+Những thay đổi về vốn góp :

+Tổng số cổ phiếu : 25,5 triệu CP phổ thông

+Tổng số trái phiếu đang lưu hành : không

+Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 25.478.991 CP phổ thông

+Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ : 21.009

+Cổ tức năm 2013 : 0 %

2.Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

+Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch

-Năng lực sản xuất của công ty có thể đạt 180.000 tấn/năm, tuy nhiên do việc tiêu thụ sản phẩm bị hạn chế về giá và sức mua của thị trường nên kế hoạch chỉ dự kiến 70.000 tấn. Thực tế đạt 63.982 tấn

-Về kế hoạch lợi nhuận, Đại hội cổ đông thường niên 2013 đã thông qua là 1 tỉ. Thực tế Công ty không đạt chỉ tiêu này, lỗ 14,83 tỉ

+Nguyên nhân

-Việc tiêu thụ sản phẩm và cung cấp nguyên liệu gấp nhiều khó khăn, thị trường ngày càng bó hẹp, lượng tiêu thụ ít.

-Công ty đã tìm mọi biện pháp tiết kiệm chi phí đầu vào bằng các giải pháp kỹ thuật công nghệ và quản lý, giảm tiêu hao vật tư nguyên liệu, giữ vững thị phần,...nhưng hiệu quả chưa cao.

-Một số khoản chi phí tài chính tăng cao như tiền thuê đất, tiền trợ cấp thôi việc, lãi vay ngân hàng, khấu hao TSCĐ,...sau khi di dời.

+Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc: Ban điều hành đã linh hoạt trong điều hành sản xuất kinh doanh, kịp thời có các biện pháp điều chỉnh phù hợp với tình hình thị trường, tìm cách giảm lỗ đến mức thấp nhất.

3.Những tiến bộ công ty đạt được

-Về tổ chức cơ cấu, chính sách : cơ cấu tổ chức được tinh giản gọn nhẹ hơn, bố trí lao động phù hợp, một số chính sách như trả lương sản phẩm (theo vị trí, hiệu quả, tay nghề), khen thưởng thi đua, sáng kiến, đào tạo bồi dưỡng, hỗ trợ nhà ở, xăng xe,...có tác dụng khuyến khích động viên người lao động yên tâm cống hiến cho công ty. Những thời điểm phải ngưng sản xuất, người lao động vẫn được trả lương chờ việc và các khoản lương bổ sung nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động ở mức chấp nhận được.

-Về quản lý :

+Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế hoạt động cho công ty cổ phần, không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi.

-Về kỹ thuật công nghệ : đã ổn định các chỉ tiêu tiêu hao KTKT.

4.Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2014 sản lượng thép cán dự kiến ở mức 80.000 tấn,

Về lợi nhuận năm 2014: phấn đấu lợi nhuận trước thuế 2 tỉ đồng

IV.BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Có báo cáo kèm theo)

V.BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TÓAN

(Có báo cáo kèm theo)

VI.TỔ CHỨC NHÂN SỰ

1.Cơ cấu tổ chức Công ty

- | | |
|----------------------|-----------------------------------|
| -Hội đồng quản trị | : 5 thành viên |
| -Ban kiểm soát | : 3 thành viên |
| -Ban Tổng giám đốc | : 4 thành viên (TGĐ và 3 phó TGĐ) |
| -Phòng chuyên môn | : 5 (TCHC,KHKD,KTCĐAT,TCKT,QLCL) |
| -Phân xưởng sản xuất | : 1 (PX cán) |

2.Tóm tắt lý lịch Ban điều hành

-Lê Việt, nam, sinh 1963, Tổng giám đốc, kỹ sư cơ khí.

-Nguyễn Minh Tính, nam, sinh 1972, Phó Tổng giám đốc, kỹ sư cơ khí

-Lê Phan Trường, nam, sinh 1956, Phó Tổng giám đốc, kỹ sư điện (đang điều trị)

-Đỗ Ngọc Bằng, nam, sinh 1963, Phó Tổng giám đốc, cử nhân Tài chính kế toán

-Nguyễn Quốc Anh Dũng, nam, sinh 1964, Kế toán trưởng, cử nhân tài chính kế toán

3.Các thay đổi Ban điều hành, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng trong năm 2012:

-Ngày 28/3/2013 Đại hội cổ đông thường niên đã bầu bổ sung ông Đinh Thái Ngọc

-Giám đốc Chi nhánh miền Tây của Tổng Công ty thép Việt Nam vào Hội đồng quản trị, thay thế bà Vũ Thị Minh - Phó Giám đốc Công ty tư vấn và thiết kế luyện kim.

4.Quyền lợi của ban điều hành

-Tổng giám đốc : mức lương 22 triệu/tháng cùng quyền lợi BHXH và phúc lợi

-Phó Tổng giám đốc :mức lương 16 triệu/tháng cùng quyền lợi BHXH và phúc lợi

-Kế toán trưởng : mức lương 15 triệu/tháng cùng quyền lợi BHXH và phúc lợi.

5.Số lượng lao động và chính sách đối với người lao động

-Số lao động đến 31/12/2013 : 200 người , trong đó

+Đại diện vốn nhà nước (Tổng công ty thép Việt nam) : 3

+Lao động hợp đồng dài hạn : 187

- +Lao động hợp đồng ngắn hạn : 10
- Chính sách của công ty đối với người lao động
- +Có Thỏa ước lao động tập thể
- +Sử dụng thang bảng lương DNNN để đóng BHXH và giải quyết chính sách cho người lao động
- +Trả lương sản phẩm cho người lao động theo hiệu quả sản xuất kinh doanh, vị trí, ngày công lao động
- +Ban hành các quy chế về tiền lương, tiền thưởng, đào tạo tuyển dụng, khen thưởng, sáng kiến,...
- +Thu nhập bình quân (bao gồm lương, thưởng, không tính phúc lợi xã hội) của người lao động năm 2013 là 6,3 triệu đồng/người/tháng.

VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Cơ cấu, số lượng HĐQT
 - +Đại diện vốn Tổng Công ty thép Việt nam 4 thành viên, trong đó có 1 thành viên không điều hành
 - +Đại diện vốn Công ty CP kim khí TP HCM 1 thành viên không điều hành công ty
- Cơ cấu, số lượng BKS
 - +Đại diện vốn Tổng Công ty thép Việt nam 1 thành viên không điều hành công ty
 - +Đại diện cho cổ đông là người lao động 2 thành viên
- Hoạt động của HĐQT và BKS: hàng quý HĐQT họp 1 lần thông qua kết quả SXKD quý và kế hoạch quý sau, thông qua các chính sách của công ty và các đề nghị của Ban điều hành. Ban kiểm soát thường xuyên hoạt động thực hiện giám sát các hoạt động SXKD của Công ty, tiến hành thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý và kiến nghị với HĐQT những biện pháp kịp thời để cải tiến công tác quản lý công ty.

-Đối với thành viên không điều hành, ngoài việc tham gia các kỳ họp còn được công ty gửi các hồ sơ, báo cáo thông báo tình hình và thỉnh thị ý kiến kịp thời. Với cương vị công tác của mình các thành viên không điều hành đã có nhiều đóng góp cho hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo công ty trong năm.

-Các thành viên HĐQT và BKS được hưởng mức thù lao hàng tháng theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2011 ngày 28/3/20013 như sau:

- | | |
|--|----------------|
| +Chủ tịch HĐQT | : 5 triệu đồng |
| +Thành viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát | : 4 triệu đồng |
| +Thành viên Ban kiểm soát | : 3 triệu đồng |
- Số lượng thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- | | |
|--------------------|-----|
| +Hội đồng quản trị | : 4 |
| +Ban kiểm soát | : 3 |
| +Ban điều hành | : 3 |

-Tỉ lệ đại diện sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT

- | | |
|-------------------|---|
| +Lê Việt | 46,05% (vốn của Tổng công ty thép VN) |
| +Đinh Thái Ngọc | 15,00% (vốn của Tổng công ty thép VN) |
| +Nguyễn Minh Tính | 15,00% (vốn của Tổng công ty thép VN) |
| +Nguyễn Hữu Khiên | 10,00% (vốn của Tổng công ty thép VN) |
| +Trương Bá Liêm | 4,50% (vốn của Công ty CP kim khí TPHCM) |

Số lượng cổ phiếu nói trên hiện chưa có sự giao dịch nào.

-Tỉ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên HĐQT:

- | | | |
|-------------------|-----------|------------------|
| +Lê Việt | 10.100 CP | chiếm 0,039% VDL |
| +Nguyễn Minh Tính | 11.500 CP | chiếm 0,045% VDL |
| +Nguyễn Hữu Khiên | 8.510 CP | chiếm 0,033% VDL |

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông (chốt ngày 07/3/2014)

2.1. Cổ đông trong nước

-Cơ cấu

+Cổ đông là tổ chức 9

+Cổ đông là cá nhân 411

-Các cổ đông lớn (sở hữu 20.000 CP trở lên)

+Tổng công ty thép Việt nam

*Số 91 Láng Hạ,Q.Đống đa,Hà nội

*Ngành nghề : sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thép

*Số lượng cổ phiếu : 21.942.859, chiếm 86.05% vốn góp

+Công ty cổ phần khí TP HCM

*Số 8 Lê Duẩn,quận 1,TP Hồ Chí Minh

*Ngành nghề: kinh doanh các sản phẩm kim loại

*Số lượng cổ phiếu : 1.150.000 CP,chiếm 4,5% vốn góp

+Công ty CP TM-XNK Thủ đức

*Số 740A Quốc lộ 52 ,P.Hiệp Phú,Q9,TPHCM

*Ngành nghề: kinh doanh vật liệu xây dựng và máy công nghiệp

*Số lượng cổ phiếu : 57.500 CP chiếm 0,22% vốn góp

+Công ty CP thép Đà Nẵng

*KCN Liên chiểu-Đà Nẵng

*Ngành nghề : sản xuất và kinh doanh thép

*Số lượng cổ phiếu : 80.885 CP chiếm 0,31% vốn góp

+Công ty CP chứng khoán Quốc tế

*Lầu 2 Tòa nhà IFAXA số 126 Nguyễn Thị Minh Khai,Q1,HCMC

*Ngành nghề : tư vấn và kinh doanh chứng khoán

*Số lượng cổ phiếu : 132.320 CP chiếm 0,52% vốn góp

+Công ty TNHH MTV chứng khoán Ngân hàng Đông Á

*56-58 Nguyễn Công Trứ,quận 1, TP Hồ Chí Minh

*Ngành nghề: tư vấn và kinh doanh chứng khoán

*Số lượng cổ phiếu: 28.900 CP chiếm 0,11% vốn góp

+Công ty cổ phần thép Nhà bè

*25 Nguyễn Văn Quỳ,quận 7, TP Hồ Chí Minh

*Số lượng cổ phiếu: 21.009 CP chiếm 0,082% vốn góp

+Lê Hữu Hạnh

*88/56 Nguyễn Khóai,P2,Q4,TP Hồ Chí Minh

*Nghề nghiệp : công nhân

*Số lượng cổ phiếu: 35.995 CP chiếm 0,141% vốn góp

+Phan Hồng Loan

*125/4 KP2,P.Tân Thuận Tây,Q7,TP Hồ Chí Minh

*Nghề nghiệp : hưu trí

*Số lượng cổ phiếu : 23.460 CP chiếm 0,092% vốn góp

+Trần Thị Thanh Mai

*46/2 Trần Đình Xu,P.Cô Giang,Q1,TP Hồ Chí Minh

*Nghề nghiệp:

*Số lượng cổ phiếu: 23.000 CO,chiếm 0,09% vốn góp

+Nguyễn Văn Thường

*32 B/1 Thạch Thị Thanh,P.Tân Định,Q1,TP Hồ Chí Minh

*Nghề nghiệp:

*Số lượng cổ phiếu: 26.435 CP chiếm 0,104% vốn góp

+Nguyễn Thị Thanh Bình

*49 Lê Quốc Hưng,P12,Q4,TP Hồ Chí Minh

*Nghề nghiệp:

*Số lượng cổ phiếu: 24.256 CP chiếm ~ 0,095% vốn góp

+Nguyễn Ngọc Tân

*56/33 Cư xá Lữ gia,P15,Q.11, TP Hồ Chí Minh

*Nghề nghiệp: tự do

*Số lượng cổ phiếu: 34.845 CP, chiếm 0,137% vốn góp.

+Đậu Nguyễn Thanh Phương

*506 Nguyễn Đình Chiểu, P4,Q3, TP Hồ Chí Minh

*Nghề nghiệp: Doanh nhân

*Số lượng cổ phiếu: 28.635 CP, chiếm ~0,112% vốn góp

+Ngô Thị Đông

*74 Vũ Huy Tấn, P3,Q.Bình thạnh, TP Hồ Chí Minh

*Nghề nghiệp: tự do

*Số lượng cổ phiếu: 28.750 CP ,chiếm 0,113% vốn góp.

+Hồ Xuân Mậu

*6 Thạch Lam, Q.Tân phú, TP HCMC

*Nghề nghiệp: Kỹ sư luyện kim

*Số lượng cổ phiếu: 44.590 CP, chiếm 0,175% vốn góp

+Lê Bá Phương

*A 303 Nam long 2, Phú mỹ hưng, quận 7, TP Hồ Chí Minh

*Nghề nghiệp: tự do

*Số lượng cổ phiếu: 99.900 CP, chiếm 0,392% vốn góp

+Lê Thị Lương

*Lầu 3, Cty Motives, Broadway E, 2 Bertrand Russell, P.Tân phú,

quận 7, TP Hồ Chí Minh

*Nghề nghiệp: CNV

*Số lượng cổ phiếu: 22.300 CP, chiếm 0,087% vốn góp

+Nguyễn Quốc Hưng

*Cty Halliburton lầu 11, Bảo Việt Tower, 233 Đồng khởi, quận 1,

*Nghề nghiệp: CNV

*Số lượng cổ phiếu: 20.000 CP, chiếm 0,078% vốn góp

+Nguyễn Thị Thủy Tiên

*242/7/33 Nguyễn Thiện Thuận, quận 3, TP Hồ Chí Minh

*Nghề nghiệp: CNV

*Số lượng cổ phiếu: 29.570 CP, chiếm 0,116% vốn góp

+Vũ Thị Ngân

*13/2 Điện Biên phủ, P.15, Q.Bình thạnh, TP Hồ Chí Minh

*Nghề nghiệp: tự do

*Số lượng cổ phiếu: 21.850 CP, chiếm 0,086% vốn góp

+Nguyễn Tài Quý Nam

*95 XL Hà nội, Thủ đức, TPHCM

*Nghề nghiệp: tự do

*Số lượng cổ phiếu: 64.500 CP, chiếm 0.253 % vốn góp

+Lê Thị Minh Nguyệt

*247 Phan Đình Phùng,P15, Phú nhuận, TPHCM

*Nghề nghiệp: tự do

*Số lượng cổ phiếu: 55.400 CP chiếm 0.217% vốn góp

+Lê Thị Mai Trang

*17/19 Hoàng Hoa Thám, P13, Tân bình, TPHCM

*Nghề nghiệp: CNV

*Số lượng cổ phiếu: 35.965 CP, chiếm 0.141% vốn góp

+Đỗ Duy Thanh

*209C3,ngõ 815 Giải phóng, Hà nội

*Nghề nghiệp: tự do

*Số lượng cổ phiếu: 44.800 CP, chiếm 0.176% vốn góp

+Võ Ngọc Chuyên

*433/23 Bình quới, P28, Bình Thạnh, TPHCM

*Nghề nghiệp: Tự do

*Số lượng cổ phiếu: 31.700 CP, chiếm 0.124% vốn góp

2.2. Cổ đông nước ngoài

- Cơ cấu

+ Cổ đông là tổ chức 0

+ Cổ đông là cá nhân 14

- Các cổ đông lớn (sở hữu từ 20.000 CP trở lên): 0

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước

- Lưu HĐQT Lê

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Việt